

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ dự toán kinh phí cho các trường trên địa bàn thành phố,
để thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến,
năm học 2024 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Quyết định số 10999/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thành phố về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Văn bản 1228/SGDĐT-QLCLGD-GDTX ngày 13/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến năm học 2024-2025;

Căn cứ Văn bản 1701/UBND-VX ngày 16/5/2024 của UBND thành phố về việc thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến năm học 2024-2025;

Xét Tờ trình số 464/TTr-GDĐT ngày 10/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc bố trí kinh phí phục vụ công tác tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến năm học 2024-2025 cho các trường trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – KH thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán kinh phí cho các trường trên địa bàn thành phố, để thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến năm học 2024 – 2025, số tiền **160.600.000 đồng** (Một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng), chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định.

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ chi khác ngân sách thành phố năm 2024 tại Quyết định số 10999/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thành phố.

Điều 2.

- Giao các cơ sở giáo dục có tên tại Điều 1, căn cứ nội dung, dự toán chi tiết được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện đảm bảo nhiệm vụ tuyển sinh trực tuyến, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng các phòng Tài chính – Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Định, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP (LĐ+C17);
- Lưu: VT,(10b)

Quang



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Handwritten signature]

Nguyễn Phương Nam



PHỤ LỤC

(kèm theo Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND thành phố)

STT	Tên trường	Mã QHNS	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
I	Bậc mầm non		55.000.000	
1	Mầm non Hoa Sen	1085150	2.200.000	
2	Mầm non 8/3	1085084	2.200.000	
3	Mầm non Hoa Mai	1085152	2.200.000	
4	Mầm non Hoa Hồng	1085151	2.200.000	
5	Mầm non Quy Nhơn	1085156	2.200.000	
6	Mầm non 2/9	1085155	2.200.000	
7	Mầm non Phong Lan	1085153	2.200.000	
8	Mẫu giáo Hương Sen	1085154	2.200.000	
9	Mẫu giáo Trần Phú	1123294	2.200.000	
10	Mẫu giáo Hải Cảng	1123292	2.200.000	
11	Mẫu giáo Ngô Mây	1123315	2.200.000	
12	Mẫu giáo Quang Trung	1123295	2.200.000	
13	Mẫu giáo Nguyễn Văn Cừ	1123297	2.200.000	
14	Mẫu giáo Gành Ráng	1123328	2.200.000	
15	Mẫu giáo Thị Nại	1123301	2.200.000	
16	Mẫu giáo Đống Đa	1123290	2.200.000	
17	Mẫu giáo Nhơn Bình	1123291	2.200.000	
18	Mẫu giáo Nhơn Phú	1123299	2.200.000	
19	Mẫu giáo Trần Quang Diệu	1123304	2.200.000	
20	Mẫu giáo Bùi Thị Xuân	1123296	2.200.000	
21	Mẫu giáo Phước Mỹ	1123293	2.200.000	
22	Mẫu giáo Nhơn Hải	1107414	2.200.000	
23	Mẫu giáo Nhơn Châu	1125362	2.200.000	
24	Mẫu giáo Nhơn Lý	1107415	2.200.000	
25	Mẫu giáo Nhơn Hội	1107412	2.200.000	
II	Cấp tiểu học		59.400.000	
1	Tiểu học Phước Mỹ	1120807	2.200.000	
2	Tiểu học Bùi Thị Xuân	1085157	2.200.000	
3	Tiểu học Âu Cơ	1115200	2.200.000	
4	Tiểu học Ngô Quyền	1084845	2.200.000	
5	Tiểu học Nguyễn Khuyến	1084846	2.200.000	
6	Tiểu học Nhơn Phú	1127522	2.200.000	
7	Tiểu học số 1 Nhơn Bình	1085159	2.200.000	
8	Tiểu học số 2 Nhơn Bình	1085160	2.200.000	
9	Tiểu học Đống Đa	1085190	2.200.000	
10	Tiểu học Trần Quốc Toản	1085191	2.200.000	
11	Tiểu học Hoàng Quốc Việt	1085192	2.200.000	
12	Tiểu học Trần Hưng Đạo	1084461	2.200.000	
13	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	1084462	2.200.000	
14	Tiểu học Hải Cảng	1084465	2.200.000	
15	Tiểu học Lê Lợi	1084463	2.200.000	
16	Tiểu học Lê Hồng Phong	1084464	2.200.000	
17	Tiểu học Lý Thường Kiệt	1087780	2.200.000	
18	Tiểu học Trần Phú	1084466	2.200.000	



/s/

STT	Tên trường	Mã QHNS	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
19	Tiểu học Ngô Mây	1084467	2.200.000	
20	Tiểu học Võ Văn Dũng	1125720	2.200.000	
21	Tiểu học Quang Trung	1084469	2.200.000	
22	Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	1084468	2.200.000	
23	Tiểu học Kim Đồng	1084470	2.200.000	
24	Tiểu học Nhơn Lý	1091017	2.200.000	
25	Tiểu học Nhơn Hội	1118337	2.200.000	
26	TH&THCS Nhơn Hải	1130481	2.200.000	
27	TH&THCS Nhơn Châu	1091022	2.200.000	
III	Cấp trung học cơ sở		46.200.000	
1	Trung học cơ sở Phước Mỹ	1091023	2.200.000	
2	Trung học cơ sở Bùi Thị Xuân	1085044	2.200.000	
3	Trung học cơ sở Trần Quang Diệu	1099632	2.200.000	
4	Trung học cơ sở Nhơn Phú	1085045	2.200.000	
5	Trung học cơ sở Nhơn Bình	1084848	2.200.000	
6	Trung học cơ sở Đống Đa	1085046	2.200.000	
7	Trung học cơ sở Tây Sơn	1085047	2.200.000	
8	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	1085048	2.200.000	
9	Trung học cơ sở Hải Cảng	1085049	2.200.000	
10	Trung học cơ sở Lê Lợi	1085051	2.200.000	
11	Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	1085050	2.200.000	
12	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	1087790	2.200.000	
13	Trung học cơ sở Ngô Văn Sở	1085081	2.200.000	
14	Trung học cơ sở Ngô Mây	1085052	2.200.000	
15	Trung học cơ sở Quang Trung	1085083	2.200.000	
16	Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	1085082	2.200.000	
17	Trung học cơ sở Ghềnh Ráng	1091018	2.200.000	
18	Trung học cơ sở Nhơn Hội	1091019	2.200.000	
19	Trung học cơ sở Nhơn Lý	1091021	2.200.000	
20	TH&THCS Nhơn Hải	1130481	2.200.000	
21	TH&THCS Nhơn Châu	1091022	2.200.000	
	Tổng cộng		160.600.000	

Tổng số đơn vị thực hiện: 71 đơn vị

Tổng số đầu mối thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh: 73 đầu mối

Số tiền bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu sáu trăm nghìn đồng./ 